

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Luật sư 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;
- Căn cứ Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ Liên đoàn và các cơ quan giúp việc của Liên đoàn luật sư Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-LĐLSVN ngày 16 tháng 9 năm 2009 của chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam);
- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-BTV ngày 13/12/2013 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Xét đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư gồm 08 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chủ nhiệm các Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam, Chánh Văn phòng Liên đoàn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để biết);
- Ủy viên Ban Thường vụ;
- Lưu VPLĐLSVN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Luật sư Lê Thúc Anh

QUY ĐỊNH**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-BTV ngày 09 tháng 10 năm 2014
của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam)

Liên đoàn luật sư Việt Nam quy định về việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư như sau:

Điều 1. Đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý

1. Người được hưởng trợ giúp pháp lý theo Bộ luật tố tụng hình sự, Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều ước Quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bao gồm:

Người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; người có công với cách mạng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; thân nhân gia đình thương binh, liệt sỹ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng người có công nuôi dưỡng, con dưới 18 tuổi, con khuyết tật); người già; người có nhược điểm về thể chất và tinh thần; người khuyết tật; người chưa thành niên; phụ nữ bị bạo hành trong gia đình, bạo hành trong và sau khi ly hôn; người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; người bị nhiễm HIV; người nhiễm chất độc màu da cam; người mắc bệnh hiểm nghèo; người chấp hành xong hình phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng trong thời gian chưa xóa án tích; bị hại chưa thành niên trong các vụ án hình sự, dân sự, lao động, hành chính; nạn nhân bị mua bán, nạn nhân bị bóc lột sức lao động hoặc bị xâm hại tình dục;

2. Người được hưởng trợ giúp pháp lý thuộc diện mở rộng theo kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật do Trung tâm Tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chủ động lựa chọn, đặc biệt là trợ giúp pháp lý nhân Ngày Truyền thống của luật sư Việt Nam (ngày 10/10 hàng năm), bao gồm:



Cộng đồng khu dân cư; Hội nông dân; Hội phụ nữ; Hội người cao tuổi; Hội Cựu chiến binh; Hội người mù; Hội người khuyết tật; Hội nạn nhân chất độc màu da cam; học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, trung cấp, cao đẳng, đại học.

Điều 2. Thời gian thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý

Luật sư thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý ít nhất một ngày làm việc/năm (8 giờ/ngày).

Điều 3. Nội dung trợ giúp pháp lý

Luật sư thực hiện các hoạt động sau đây thì được tính vào thời gian thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý:

1. Tham gia phổ biến pháp luật cho cụm dân cư, cộng đồng;
2. Tư vấn pháp luật miễn phí cho đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý;
3. Tham gia tổ tụng bào chữa, bảo vệ miễn phí cho đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý;
4. Đại diện ngoài tổ tụng miễn phí cho tổ chức, cá nhân được hưởng trợ giúp pháp lý.

Điều 4. Hình thức thực hiện trợ giúp pháp lý

Luật sư thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý bằng các hình thức sau đây:

1. Trực trợ giúp pháp lý tại Văn phòng Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư;
2. Thực hiện trợ giúp pháp lý theo sự phân công của Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam, tổ chức trợ giúp pháp lý của các Đoàn luật sư;
3. Thực hiện trợ giúp pháp lý do tổ chức hành nghề luật sư phân công;
4. Tham gia các đoàn, nhóm trợ giúp pháp lý lưu động do Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tổ chức;

5. Tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý do các cơ quan, tổ chức khác tổ chức.

Điều 5. Theo dõi, xác nhận, báo cáo việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư

1. Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư lập sổ theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo mẫu và báo cáo về Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam trước ngày 15/12 hàng năm.

Mẫu nội dung sổ theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư:

STT	LUẬT SƯ	SỐ THẺ	SỐ GIỜ TGPL	CHƯA HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ	HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ (kể cả đóng tiền)
1					
2					
3					

2. Văn phòng, tổ chức trợ giúp pháp lý của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư báo cáo Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư danh sách luật sư và thời gian luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo mẫu tại khoản 1.

3. Luật sư tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức khác nộp giấy xác nhận của tổ chức đó cho Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư.

4. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư tổng hợp và báo cáo Liên đoàn luật sư Việt Nam tình hình luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý và danh sách luật sư hoàn thành nghĩa vụ thực hiện trợ giúp pháp lý, luật sư chưa hoàn thành nghĩa vụ thực hiện trợ giúp pháp lý theo mẫu tại khoản 1 gửi Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam.

5. Luật sư chưa hoàn thành nghĩa vụ trợ giúp pháp lý có thể nộp tiền thay nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của quy định này.

XuanShi

6. Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam tổng hợp báo cáo của các Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư để báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Điều 6. Trách nhiệm trong tổ chức, quản lý việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư

1. Luật sư có trách nhiệm:

a) Thực hiện đủ thời gian bắt buộc tại điều 2 của Quy định này và đảm bảo chất lượng trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí;

b) Báo cáo tổ chức hành nghề về việc thực hiện trợ giúp pháp lý;

c) Nộp giấy xác nhận trong trường hợp thực hiện trợ giúp pháp lý ngoài Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư;

d) Luật sư không thực hiện hoặc thực hiện không đủ thời gian bắt buộc tại điều 2 của Quy định này nếu có lý do chính đáng sẽ được thay thế nghĩa vụ bằng việc nộp vào “Quỹ trợ giúp pháp lý” của Đoàn luật sư nơi mình là thành viên một khoản tiền tương ứng khoản thù lao một ngày làm việc của luật sư/năm theo khoản 1, Điều 19 Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ.

2. Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với Ủy ban Giám sát kiểm tra việc thực hiện quy định;

c) Tổng hợp, báo cáo về việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý trong toàn Liên đoàn.

3. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có trách nhiệm:

a) Tổ chức cho các luật sư thành viên của đoàn thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Bồi dưỡng kỹ năng cho luật sư thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý để đảm bảo chất lượng;

c) Xây dựng “Quỹ trợ giúp pháp lý” để huy động tiền luật sư tự nguyện đóng góp và thu tiền luật sư nộp do không thực hiện hoặc thực hiện không đủ

thời gian theo quy định tại Điều 2 của Quy định này để Đoàn luật sư sử dụng vào mục đích phục vụ công tác trợ giúp pháp lý của luật sư;

d) Tổng hợp, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư thành viên về Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc theo đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn luật sư Việt Nam.

4. Tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm:

a) Tổ chức cho các luật sư của tổ chức hành nghề thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý;

b) Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư tại tổ chức mình về Đoàn luật sư trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Xử lý vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý

1. Luật sư vi phạm nghĩa vụ trợ giúp pháp lý thì tùy theo mức độ bị xử lý bằng một trong các hình thức tương ứng sau đây:

a) Nhắc nhở công khai và yêu cầu nộp tiền thay thế đối với luật sư không hoàn thành nghĩa vụ trợ giúp pháp lý trong 01 năm;

b) Khiển trách đối với luật sư không hoàn thành nghĩa vụ trợ giúp pháp lý trong 02 năm liên tiếp;

c) Cảnh cáo đối với luật sư không hoàn thành nghĩa vụ trợ giúp pháp lý trong 03 năm liên tiếp;

d) Tạm đình chỉ hành nghề 12 tháng đối với luật sư không thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý trong 04 năm liên tiếp;

đ) Xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư đối với luật sư không thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý trong 05 năm liên tiếp.

2. Thẩm quyền, thủ tục xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam và Quy định về xử lý kỷ luật luật sư của Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Luật sư có quyền khiếu nại quyết định xử lý vi phạm nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Xuân Anh

1) Quy định này được Ban thường vụ Liên Đoàn luật sư Việt Nam thông qua tại phiên họp thứ XXII ngày 13 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam ký.

2) Các Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư, các luật sư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và thống nhất nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo Quy định này.